TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 217/2023/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 342/2023/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm M, sinh ngày 18/12/2000

Địa chỉ: Số C, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế A, sinh ngày 01/01/1999

Địa chỉ: Số 1/653, ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Diễm M và ông Nguyễn Thế A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm M và ông Nguyễn Thế A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có một con chung tên Nguyễn Duy M, sinh ngày 11/10/2021. Khi ly hôn giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Thế A được quyền thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

Ông Nguyễn Thế A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 8 năm 2023.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành quyết định của người được thi hành quyết định, cho đến khi thi hành quyết định xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành quyết định còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Diễm M và ông Nguyễn Thế A mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thế A phải nộp 150.000 đồng.

Bà M tự nguyện chịu thay án phí cho ông A. Do đó, bà M phải chịu 300.000 đồng. Bà M đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0008933 ngày 02/8/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Hồng Lam